

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc xin phê duyệt kết quả bán đấu giá quyền sử dụng đất
(Đợt 03 năm 2018 tại khu quy hoạch dân cư (thôn Ninh Hòa) dọc tỉnh lộ 663,
xã Ia Bông và khu quy hoạch dân cư mở rộng TT Chư Prông và xã Ia Drang**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Đấu giá tài sản và Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định về tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Xét Tờ trình số 06/TTr-HĐPTQĐ ngày 24/12/2018 của Hội đồng phát triển quỹ đất và Giám sát việc bán đấu giá quyền sử dụng đất;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đợt 03 năm 2018 (Có danh sách người trúng đấu giá quyền sử dụng đất kèm theo), cụ thể:

Khu QH dân cư (thôn Ninh Hòa) dọc tỉnh lộ 663, xã Ia Bông gồm 03 lô: Diện tích 810 m²; giá khởi điểm 567.000.000 đồng; giá trúng đấu giá 573.000.000 đồng; chênh lệch 6.000.000 đồng.

Khu quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư mở rộng thị trấn – xã Ia Drang gồm 58 lô; diện tích 15.798 m²; giá khởi điểm 6.755.600.000 đồng; giá trúng đấu giá 6.872.400.000 đồng; chênh lệch 116.800.000 đồng.

Tổng cộng: 61 lô; diện tích 16.608 m²; giá khởi điểm 7.322.600.000 đồng; giá bán 7.445.400.000 đồng; chênh lệch 122.800.000 đồng.

(có danh sách tổ chức, cá nhân trúng đấu giá QSDĐ kèm theo)

Điều 2. Căn cứ kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất được phê duyệt tại Điều 1 quyết định này tổ chức thực hiện như sau:

1. Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách Nhà nước theo quy chế ban hành tại cuộc bán đấu giá.

2. Giao Hội đồng phát triển quỹ đất và Giám sát việc bán đấu giá quyền sử dụng đất chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai – Chi nhánh huyện Chư Prông, phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan tiến hành rà soát, tổng hợp danh sách các cá nhân trúng đấu giá đã nộp đủ tiền sử dụng đất, các khoản phí, lệ phí theo quy định, hoàn thiện hồ sơ trình UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên Môi trường, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai – Chi nhánh huyện Chư Prông, Chủ tịch Hội đồng phát triển quỹ đất và giám sát việc bán đấu giá quyền sử dụng đất, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các Ông (bà) có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

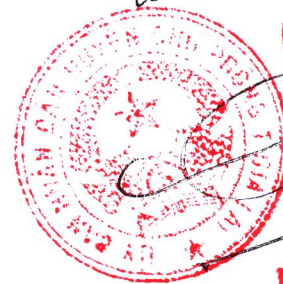
Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu: VT-TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Vũ Tú

DANH SÁCH TRÚNG ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI MỘT SỐ KHU QUY HOẠCH
KHU DÂN CƯ MỞ RỘNG TT CHỦ PRÔNG - XÃ IA DRANG

(Kèm theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông)

Số	Họ và Tên	Địa chỉ	Số CMND	Nơi cấp/ ngày cấp CMND	Diện tích (m2)	Số lô	Giá KD	Giá TRUNG ĐG	CHÉNH LỆCH	GHI CHÚ
D. KHU QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ MỞ RỘNG THỊ TRẤN - XÃ IA DRANG										
I	Đường QH D9									
1	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	238	M35	162,240,000	164,300,000	2,060,000	
II	Đường QH D6									
1	Đình Tấn Hiệp SN 1983	Thôn Hợp Thắng, xã Ia Drang, h Chư Prông	230576359	14/8/2009	277	G1	138,500,000	140,500,000	2,000,000	✓
III	Đường QH D12 (Địa giới hành chính thị trấn)									
1	Đình Tấn Hiệp SN 1983	Thôn Hợp Thắng, xã Ia Drang, h.Chư Prông	230576359	14/8/2009	259	D15	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
2	Đình Tấn Hiệp SN 1983	Thôn Hợp Thắng, xã Ia Drang, h.Chư Prông	230576359	14/8/2009	259	D16	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
3	Đình Tấn Hiệp SN 1983	Thôn Hợp Thắng, xã Ia Drang, h.Chư Prông	230576359	14/8/2009	259	D17	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
4	Đình Tấn Hiệp SN 1983	Thôn Hợp Thắng, xã Ia Drang, h.Chư Prông	230576359	14/8/2009	259	D18	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
5	Đình Tấn Hiệp SN 1983	Thôn Hợp Thắng, xã Ia Drang, h.Chư Prông	230576359	14/8/2009	259	D19	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
6	Đình Tấn Hiệp SN 1983	Thôn Hợp Thắng, xã Ia Drang, h.Chư Prông	230576359	14/8/2009	259	D20	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
7	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	259	D21	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
8	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	259	D22	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
9	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	259	D23	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
10	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	259	D24	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
11	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	259	D25	108,780,000	110,800,000	2,020,000	

**DANH SÁCH TRÚNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI MỘT SỐ KHU QUY HOẠCH
KHU DÂN CƯ MỞ RỘNG TT CHƯ PRÔNG - XÃ LA DRANG**

(Kèm theo Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông)

Stt	Họ và Tên	Địa chỉ	Số CMND	Nơi cấp/ ngày cấp CMND	Diện tích (m ²)	Số lô	Giá KD	GIÁ TRÚNG ĐG	CHÉNH LỆCH	GHI CHÚ
12	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	259	D26	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
13	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	259	D27	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
14	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	259	D28	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
15	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	259	D29	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
16	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	259	D30	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
17	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	259	D31	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
18	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	259	D32	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
19	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	259	D33	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
20	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	259	D34	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
21	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	259	D35	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
22	Trần Thanh Khoa SN 1957	Thôn Hợp Hoà, xã Ia Drang	230162308	08/3/2018	259	D45	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
23	Đinh Tấn Hiệp SN 1983	Xã Ia Drang, huyện Chư Prông	230576359	14/8/2009	259	G2	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
24	Đinh Tấn Hiệp SN 1983	Thôn Hợp Thắng, xã Ia Drang, h. Chư Prông	230576359	14/8/2009	259	G3	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
25	Đinh Tấn Hiệp SN 1983	Thôn Hợp Thắng, xã Ia Drang, h. Chư Prông	230576359	14/8/2009	259	G4	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
26	Đinh Tấn Hiệp SN 1983	Thôn Hợp Thắng, xã Ia Drang, h. Chư Prông	230576359	14/8/2009	259	G5	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
27	Đinh Tấn Hiệp SN 1983	Thôn Hợp Thắng, xã Ia Drang, h. Chư Prông	230576359	14/8/2009	259	G6	108,780,000	110,800,000	2,020,000	

**DANH SÁCH TRUNG ĐÀU GIA QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI MỘT SỐ KHU QUY HOẠCH
KHU DÂN CƯ MỞ RỘNG TT CHƯ PRÔNG - XÃ LA DRANG**

(Kèm theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông)

Số	Họ và Tên	Địa chỉ	Số CMND	Nơi cấp/ ngày cấp CMND	Diện tích (m ²)	Số lô	Gia KB	GIÁ TRUNG ĐG	CHÉNH LỆCH	GHI CHÚ
28	Đinh Tấn Hiệp SN 1983	Thôn Hợp Thắng, xã Ia Drang, h. Chư Prông	230576359	14/8/2009	259	G7	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
29	Đinh Tấn Hiệp SN 1983	Thôn Hợp Thắng, xã Ia Drang, h. Chư Prông	230576359	14/8/2009	259	G8	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
IV Đường QH D13 (Địa giới hành chính thị trấn)										
1	Đinh Tấn Hiệp SN 1983	Thôn Hợp Thắng, xã Ia Drang, h. Chư Prông	230576359	14/8/2009	300	L37	144,000,000	146,000,000	2,000,000	
2	Đinh Tấn Hiệp SN 1983	Thôn Hợp Thắng, xã Ia Drang, h. Chư Prông	230576359	14/8/2009	300	L38	144,000,000	146,000,000	2,000,000	
V Đường QH D14										
1	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	300	M 37	126,000,000	128,000,000	2,000,000	
2	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	300	M 38	126,000,000	128,000,000	2,000,000	
3	Phạm Văn Huân SN 1970	Xuân Hòa, Nam Định	162095986	27/3/2012 ND	300	M 41	126,000,000	128,000,000	2,000,000	
4	Phạm Văn Huân SN 1970	Xuân Hòa, Nam Định	162095986	27/3/2012 ND	300	M 42	126,000,000	128,000,000	2,000,000	
5	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	300	M 43	126,000,000	128,000,000	2,000,000	
6	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	300	M 44	126,000,000	128,000,000	2,000,000	
7	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	300	M 45	126,000,000	128,000,000	2,000,000	
8	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	300	M 46	126,000,000	128,000,000	2,000,000	
9	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	300	M 47	126,000,000	128,000,000	2,000,000	
10	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	300	M 48	126,000,000	128,000,000	2,000,000	
11	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	300	M 49	126,000,000	128,000,000	2,000,000	
12	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	300	M 50	126,000,000	128,000,000	2,000,000	

DANH SÁCH TRƯNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI MỘT SỐ KHU QUY HOẠCH KHU DÂN CƯ MỞ RỘNG TT CHƯ PRÔNG - XÃ IA DRANG

(Kèm theo Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 18 tháng 1 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông)

Sr	Họ và Tên	Địa chỉ	Số CMND	Nơi cấp/ ngày cấp CMND	Diện tích (m2)	Số lô	Giá KB	GIÁ TRƯNG ĐG	CHÉNH LỆCH	GHI CHÚ
13	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	300	M 51	126,000,000	128,000,000	2,000,000	
14	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	300	M 52	126,000,000	128,000,000	2,000,000	
15	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	300	M 53	126,000,000	128,000,000	2,000,000	
VI Đường QH D15										
1	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	300	M33	126,000,000	128,000,000	2,000,000	
2	Nguyễn Văn Thủy SN 1972	TT Chư Prông, H. Chư Prông	231104973	24/5/2013	300	M34	126,000,000	128,000,000	2,000,000	

ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH XÃ IA DRANG

IV Đường QH D10 (khu vực 2 - vị trí 3)										
1	Nguyễn Thị Xuyên SN 1961	TDP2, TT Chư Prông	230361056	07/9/2018	259	C34	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
2	Nguyễn Thị Xuyên SN 1961	TDP2, TT Chư Prông	230361056	07/9/2018	259	C35	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
3	Trần Thị Hương Tâm, SN 1981	Thôn 6, TT. Chư Prông	230643286	07/11/2016	259	C36	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
4	Trần Thị Hương Tâm, SN 1981	Thôn 6, TT. Chư Prông	230643286	07/11/2016	259	C37	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
5	Trần Thị Hương Tâm, SN 1981	Thôn 6, TT. Chư Prông	230643286	07/11/2016	259	C38	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
6	Ngô Trí Quyết, SN 1985	TDP 2, TT. Chư Prông	230606779	19/3/2007	259	C39	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
7	Ngô Trí Quyết, SN 1985	TDP 2, TT. Chư Prông	230606779	19/3/2007	259	C40	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
8	Ngô Trí Quyết, SN 1985	TDP 2, TT. Chư Prông	230606779	19/3/2007	259	C41	108,780,000	110,800,000	2,020,000	
Tổng Cộng					15,798	58	6,755,600,000	6,872,400,000	116,800,000	

DANH SÁCH TRÚNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI MỘT SỐ KHU QUY HOẠCH
DÂN CƯ ĐỘC TỈNH LỘ 663, THÔN NINH HOÀ, XÃ LA BÒÔNG

(Kèm theo Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông)

Số	Họ và Tên	Địa chỉ	Số CMND	Nơi cấp/ ngày cấp CMND	Diện tích (m ²)	Số lô	Giá KD	GIÁ TRÚNG ĐC	CHÉNH LỆCH	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Xuyên SN 1961	TDP2, TT Chư Prông	230361056	07/9/2018	270	A7	189,000,000	191,000,000	2,000,000	
2	Nguyễn Thị Xuyên SN 1961	TDP2, TT Chư Prông	230361056	07/9/2018	270	A8	189,000,000	191,000,000	2,000,000	
3	Nguyễn Thị Xuyên SN 1961	TDP2, TT Chư Prông	230361056	07/9/2018	270	A17	189,000,000	191,000,000	2,000,000	
Tổng Cộng					810	3	567,000,000	573,000,000	6,000,000	